

Bản án số: 82/2020/DS-ST

Ngày: 24-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Trung Trực.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 358/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt);

- *Bị đơn:*

1. Ông Đào Duy C, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt);

2. Bà Danh Thị Th, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Ông Trần Văn L trình bày: Ông là Chủ Đại lý thức ăn, vật tư nuôi trồng thủy sản Tâm L, ông với vợ chồng ông Đào Duy C, bà Danh Thị Th nhiều lần thực hiện hợp đồng thỏa thuận miệng mua bán vật tư, thức ăn nuôi trồng thủy sản từ ngày 29/02/2009. Hình thức thanh toán là sau khi thu hoạch tôm sẽ trả tiền, tức cho trả sau hoặc thanh toán ngay sau khi giao hàng. Đến ngày 20/10/2011, giữa hai bên đối chiếu công nợ, vợ chồng ông C, bà Th còn nợ ông tổng số tiền là 200.000.000 đồng, ông C có ký xác nhận nợ số tiền trên và hứa vụ tôm sau sẽ trả

ngay nhưng sau đó không thực hiện. Do đó, ông yêu cầu ông C, bà Th trả lại số tiền trên.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông C, bà Th, nhưng ông, bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông L; hai lần Tòa án thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông, bà cũng không tham dự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Đào Duy C, bà Danh Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông L, thấy rằng: Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông C, bà Th nhưng ông C, bà Th không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông L nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ căn cứ trên xét thấy, việc hợp đồng mua bán thuốc, thức ăn nuôi trồng thủy sản giữa ông L với ông C, bà Th là có thực tế theo như ông L khởi kiện, đến khi kết thúc việc mua bán ông C, bà Th còn nợ ông L số tiền là 200.000.000 đồng, được ông C thừa nhận ký xác nhận nợ. Do đó, yêu cầu của ông L, buộc ông C, bà Th trả lại số tiền 200.000.000đ là phù hợp theo khoản 1 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Đào Duy C, bà Danh Thị Th phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông L.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều khoản 1 Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Buộc ông Đào Duy C, bà Danh Thị Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn L tổng số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông C, bà Th phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Duy C, bà Danh Thị Th liên đới chịu là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010751 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C, bà Th có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**